

Số: 23/2017/QĐST-KDTM

Thuỷ Nguyên, ngày 15 tháng 5 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 5 năm 2017 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 16/2017/TLST-KDTM ngày 24 tháng 02 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q; địa chỉ trụ sở: Tầng 1, 6, 7 tòa nhà C, 16 P, phường P, quận H, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Minh Thu – Cán bộ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q (Giấy ủy quyền số 3.2054.16 ngày 16/12/2016).

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1970 và bà Huỳnh Thị L, sinh năm 1969; địa chỉ: Thôn Q, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Nguyễn Văn T và bà Huỳnh Thị L phải thanh toán trả Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q số tiền nợ tính đến hết ngày 05/5/2017 là 909.054.401 đồng (Chín trăm linh chín triệu, không trăm năm mươi bốn nghìn bốn trăm linh một đồng) trong đó nợ gốc là 335.252.502 đồng (Ba trăm ba mươi lăm triệu hai trăm năm mươi hai nghìn năm trăm linh hai đồng), nợ lãi quá hạn là 573.801.899 đồng (Năm trăm bảy mươi ba triệu tám trăm linh một nghìn tám trăm chín mươi chín đồng).

Phương án trả nợ cụ thể như sau: Bắt đầu từ tháng 6 năm 2017 đến tháng 11 năm 2017, mỗi tháng ông Nguyễn Văn T và bà Huỳnh Thị L phải thanh toán trả

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q số tiền nợ gốc là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) vào ngày 30 hàng tháng. Đến ngày 30/11/2017 ông Nguyễn Văn T và bà Huỳnh Thị L phải trả hết cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q số tiền nợ còn lại (bao gồm tiền nợ gốc và tiền lãi quá hạn) theo Hợp đồng tín dụng số 232/HĐTD1-VIB33/10 ngày 30/8/2010; khế ước nhận nợ số 232.06/KUNN1-VIB33/10 ngày 10/8/2011 và khế ước nhận nợ số 232.07/KUNN1-VIB33/10 ngày 12/8/2011 ký giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q – Chi nhánh Hải Phòng - Phòng giao dịch Điện Biên Phủ (nay là Phòng Giao dịch Ngô Quyền) và ông Nguyễn Văn T, bà Huỳnh Thị L.

Ông Nguyễn Văn T và bà Huỳnh Thị L vẫn phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc kể từ ngày 06/5/2017 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ theo lãi suất quy định tại hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q – Chi nhánh Hải Phòng - Phòng giao dịch Điện Biên Phủ (nay là Phòng Giao dịch Ngô Quyền). Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.2.Trường hợp ông Nguyễn Văn T và bà Huỳnh Thị L vi phạm bất kỳ nghĩa vụ trả nợ nào theo phương án trả nợ nêu trên thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện T, thành phố Hải Phòng phát mại tài sản thế chấp là Quyền sử dụng 100m² đất và tài sản trên đất tại thửa đất số 424B, tờ bản đồ số 02 tại xóm Q, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 429756 do Ủy ban nhân dân huyện T cấp ngày 03/8/2006 cho chủ sử dụng là ông Nguyễn Văn T, vợ là Huỳnh Thị L để thu hồi nợ.

2.3. Về án phí: Ông Nguyễn Văn T và bà Huỳnh Thị L nộp cả 19.635.816 đồng (Mười chín triệu sáu trăm ba mươi lăm nghìn tám trăm mười sáu đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Trả lại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q số tiền tạm ứng án phí 19.300.000 đồng (Mười chín triệu ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005531 ngày 24/02/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, thành phố Hải Phòng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hiền

